



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 204 /2024/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

- Mã chứng khoán: *VPB*

- Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 3928 8869

- Fax: (84-24) 3928 8867

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng quản trị số 217/2024/NQ-HĐQT ngày 13 /08/2024 về việc Phát hành, chào bán; Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 1 năm 2024 và Nghị quyết số 218 /2024/NQ-HĐQT ngày 13 /08/2024 về việc: thông qua Phương án mua lại trước hạn Trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VPBank vào ngày 13 /08/2024 tại đường dẫn: <https://www.vpbank.com.vn/quan-he-nha-dau-tu>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ CHI DŨNG

Số: **247** /2024/NQ-HDQT

Hà Nội, ngày **13** tháng **08** năm 2024

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

V/v: *phát hành Trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VPBANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”) được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2024;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; và
- Căn cứ Tờ trình của Giám đốc Trung tâm Quản lý Tài sản Nợ và Có.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Chấp thuận và phê duyệt (i) phát hành, chào bán Trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024 (“**Trái Phiếu**”) và (ii) Phương án phát hành Trái Phiếu đính kèm Nghị quyết này (“**Phương Án Phát Hành**”).
- Điều 2.** Giao Tổng Giám Đốc của VPBank chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, triển khai chào bán, phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành nêu tại Điều 1 nêu trên, tổ chức xây dựng, hoàn thiện, quyết định các nội dung bản công thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu, quyết định các nội dung khác liên quan đến Trái Phiếu mà chưa được quy định chi tiết tại Phương Án Phát Hành, quyết định việc điều chỉnh Phương Án Phát



Hành cho phù hợp với điều kiện thực tế và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) (nhưng không vượt quá mức phát hành tối đa) và các vấn đề cần thiết khác liên quan đến Phương Án Phát Hành.

Trong phạm vi quyền hạn được giao nêu trên, Tổng Giám Đốc của VPBank trong từng thời kỳ được giao/phân công cho người khác để thực hiện các công việc nêu trên.

- Điều 3.** Phê duyệt việc đăng ký Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) theo quy định của pháp luật hiện hành; Giao cho Tổng Giám Đốc triển khai, tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX.
- Điều 4.** Các loại phí, lệ phí thanh toán cho VSDC, các cơ quan nhà nước khác có liên quan tới việc phát hành, chào bán, vận hành, quản lý trái phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật và được hạch toán, phân bổ theo tờ trình của Trung tâm quản lý Tài sản Nợ & Có.
- Điều 5.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT & BKS;
- Như Điều 5 (để triển khai);
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGÔ CHÍ DŨNG

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ VPBANK ĐỢT 1 NĂM 2024

(đính kèm Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số: **217** /2024/NQ-HĐQT ngày **13** tháng **08** năm 2024 về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024 (“**Nghị Quyết**”))

Phương án phát hành (“**Phương Án Phát Hành**”) này là cơ sở cho việc phát hành, chào bán trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu**”) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**VPBank**”). Phương Án Phát Hành này quy định các điều khoản và điều kiện chính của Trái Phiếu và các nội dung chính của việc phát hành, chào bán Trái Phiếu.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (“**Luật Các Tổ Chức Tín Dụng**”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (“**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”), được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153/2020/NĐ-CP (“**Nghị Định 65**”) và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”);

Trong Phương Án Phát Hành này, đề cập tới “**Nghị Định 153**” sẽ được hiểu là đề cập tới Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định được sửa đổi, bổ sung tương ứng tại Nghị Định 65 và Nghị Định 08;

- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021. Trong Phương Án Phát Hành này, đề cập tới “**Thông Tư 01**” sẽ được hiểu là đề cập tới Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông Tư 122**”);
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“**Thông Tư 30**”);
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ VPBank được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 29/04/2024 (“**Điều Lệ**”).

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: +84 24 3928 8900
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp: Số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 09 năm 1993 (được bổ sung, sửa đổi tại từng thời điểm) (“**Giấy CNĐKDN**”)
- Vốn điều lệ tại 31/12/2023: 79.339.236.010.000 VND (Bảy mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi chín tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm mười nghìn Đồng)
- Các hoạt động chính:

Theo Điều lệ VPBank được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 29/04/2024, Giấy phép thành lập và hoạt động số 94/GP-NHNN ngày 28/9/2018 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung khác, VPBank được thực hiện các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác, bao gồm các hoạt động được liệt kê dưới đây và các hoạt động này có thể được sửa đổi, bổ sung, cập nhật tuân thủ theo Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp theo từng thời kỳ phù hợp với quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và quy định pháp luật khác liên quan:

- ✓ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- ✓ Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - (i) Cho vay;
 - (ii) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - (iii) Bảo lãnh ngân hàng;
 - (iv) Phát hành thẻ tín dụng;
 - (v) Bao thanh toán trong nước;
 - (vi) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (“**NHNN**”) chấp thuận.
- ✓ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- ✓ Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - (i) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - (ii) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- ✓ Mở tài khoản:
 - (i) Mở tài khoản tại NHNN;
 - (ii) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- ✓ Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- ✓ Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh

nghiệp và tư vấn đầu tư;

- ✓ Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyên nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ khác trên thị trường tiền tệ;
- ✓ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- ✓ Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- ✓ Phát hành chứng chi tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng, Luật Chứng Khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
- ✓ Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN;
- ✓ Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- ✓ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- ✓ Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN, gồm:
 - (i) Nhận ủy thác và ủy thác cho vay;
 - (ii) Ủy thác và nhận ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác và nhận ủy thác góp vốn, mua cổ phần;
 - (iii) Đại lý bảo hiểm;
 - (iv) Các hoạt động ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- ✓ Kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định từng thời kỳ, bao gồm những dịch vụ sau:
 - (i) Dịch vụ kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, bao gồm:
 - Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;
 - Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ;
 - Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;
 - Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ;
 - Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế;
 - Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ;
 - Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyên nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;
 - Giao cho Tổ Chức Tín Dụng (“TCTD”), chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;
 - Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy

thác cho vay bằng ngoại tệ;

- Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
 - Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;
 - Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại (“**NHTM**”) và chi nhánh NHTM nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối;
 - Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các TCTD được phép khác, tổ chức tài chính trong nước;
 - Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các TCTD được phép khác;
 - Mở tài khoản thanh toán cho TCTD nước ngoài;
 - Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ từ TCTD nước ngoài;
 - Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước theo các văn bản hướng dẫn của NHNN;
 - Thực hiện các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trong trên thị trường trong nước khi NHNN đã có văn bản hướng dẫn và VPBank đã được NHNN cho phép thực hiện hoạt động phái sinh đó bằng đồng Việt Nam;
 - Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước theo quy định của NHNN.
- (ii) VPBank được kinh doanh và cung ứng dịch vụ ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế, bao gồm:
- Thanh toán, chuyển tiền quốc tế;
 - Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;
 - Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với khách hàng trong nước;
 - Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ;
 - Cho vay ra nước ngoài đối với khách hàng không phải là TCTD;
 - Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn);
 - Thực hiện các giao dịch phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối trên thị trường quốc tế theo văn bản hướng dẫn của NHNN;
 - Thực hiện các giao dịch phái sinh khác liên quan đến ngoại hối trong trên thị trường quốc tế khi NHNN đã có văn bản hướng dẫn và VPBank đã được NHNN cho phép thực hiện hoạt động phái sinh đó bằng đồng Việt Nam;
 - Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế theo quy định của NHNN.
- ✓ Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
 - ✓ Lưu ký chứng khoán;
 - ✓ Kinh doanh vàng miếng;
 - ✓ Ví điện tử;
 - ✓ Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;

- ✓ Mua nợ;
 - ✓ Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
 - ✓ Các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật hoặc được cơ quan nhà nước cấp phép, chấp thuận theo từng thời kỳ.
- Tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu:
- ✓ Số tài khoản của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành nhận tiền đặt mua Trái Phiếu của đợt chào bán:
 Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS
 Số tài khoản: 869805
 Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở
 - ✓ Số tài khoản của Tổ Chức Phát Hành nhận tiền mua Trái Phiếu từ Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành (là tài khoản nội bộ do Tổ Chức Phát Hành theo dõi):
 Số tài khoản: VND1308900020004
 Mở tại: VPBank
 Tên tài khoản: VPBANK - TK THEO DOI NV TRAI PHIEU

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TỪ TRÁI PHIẾU

1. Mục đích phát hành

VPBank dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành, chào bán Trái Phiếu này để cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp của VPBank.

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ việc chào bán và phát hành Trái Phiếu sẽ được VPBank sử dụng cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được VPBank duy trì số dư trên tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của VPBank mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

IV. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Nghị Định 153 và các văn bản pháp luật chỉnh sửa, bổ sung cho Nghị Định 153 (bao gồm nhưng không giới hạn bởi Nghị Định 65 và Nghị Định 08) và Luật Chứng Khoán quy định các điều kiện mà Tổ Chức Phát Hành phải đáp ứng khi phát hành, chào bán Trái Phiếu. Dưới đây là thuyết minh về việc Tổ Chức Phát Hành đáp ứng các điều kiện này:

TT	Điều kiện phát hành Trái Phiếu theo quy định pháp luật	Thực tế doanh nghiệp	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của VPBank
1	Điều kiện loại hình doanh nghiệp: Điều 9.1(a) của Nghị Định 153 yêu cầu doanh nghiệp phát hành phải là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm	Tổ Chức Phát Hành là Ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện

	hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Văn bản pháp lý chứng minh là Giấy CNĐKDN và Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank số 94/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 28/09/2018 và các sửa đổi, bổ sung.	này.
2	Điều kiện về lịch sử trả nợ: Điều 9.1(b) của Nghị Định 153 yêu cầu doanh nghiệp thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Trong 03 (ba) năm gần nhất trước khi phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào phải thanh toán mà chưa được thanh toán. Thông tin về tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu được trình bày tại Phụ lục 2 của Phương Án Phát Hành này. Chậm nhất trước ngày chào bán Trái phiếu hoặc một ngày khác theo quy định của pháp luật, Tổ Chức Phát Hành sẽ ban hành văn bản cam kết đáp ứng điều kiện phát hành Trái Phiếu theo mẫu được đính kèm tại Phụ lục 1, trong đó có cam kết và xác nhận về việc hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.
3	Điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn: Điều 9.1(c) của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp chào bán đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Tổ Chức Phát Hành luôn đáp ứng đầy đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh. Chậm nhất trước ngày chào bán Trái phiếu hoặc một ngày khác theo quy định của pháp luật, Tổ Chức Phát Hành sẽ ban hành, văn bản cam kết đáp ứng điều kiện phát hành Trái Phiếu theo mẫu được đính kèm tại Phụ lục 1, trong đó có cam kết và xác nhận về việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.	Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.
4	Điều kiện về phương án phát hành: Điều 9.1(d) của Nghị	Phương Án Phát Hành này được phê duyệt bởi Hội đồng	Tổ Chức Phát Hành

	<p>Định 153 yêu cầu doanh nghiệp có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận. Điều 13.2(a) của Nghị Định 153 quy định thêm về thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đối với công ty cổ phần. Cụ thể, phương án chào bán trái phiếu không chuyên đổi không kèm chứng quyền được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điều lệ của công ty; trường hợp Điều lệ của công ty không quy định khác, Hội đồng Quản trị có quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu.</p>	<p>Quản trị của Tổ Chức Phát Hành. Văn bản pháp lý chứng minh là Điều Lệ, Nghị Quyết và Phương Án Phát Hành này.</p>	<p>đáp ứng điều kiện này.</p>
5	<p>Điều kiện về báo cáo tài chính: Điều 9.1(đ) của Nghị Định 153 quy định doanh nghiệp có báo cáo tài chính của năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Chứng Khoán.</p> <p>Điều 12.4 của Nghị Định 153, được sửa đổi bởi Khoản 9 Điều 1 Nghị Định 65 quy định thêm rằng báo cáo tài chính được kiểm toán phải là báo cáo chấp thuận toàn phần hoặc có ý kiến ngoại trừ và nếu có ý kiến ngoại trừ thì khoản ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện phát hành và doanh nghiệp phát hành phải có tài liệu giải thích hợp lý và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ.</p>	<p>Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội - đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với tổ chức phát hành là công ty đại chúng và nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.</p> <p>Văn bản chứng minh là báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành, trong đó đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần cho các báo cáo tài chính này.</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.</p>
6	<p>Điều kiện về đối tượng tham gia đợt chào bán: Điều 9.1(e) và Điều 8.1(a) của Nghị Định 153 quy định đối tượng tham gia đợt chào bán trái phiếu không chuyên đổi không kèm chứng quyền phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Ngoài ra, Điều 16.1 của Nghị</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ (i) chỉ chào bán trái phiếu cho đối tượng là nhà đầu tư tổ chức đồng thời là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; và (ii) thực hiện đăng ký giao dịch trái phiếu chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.</p>

	<p>Định 153, được sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị Định 65 cũng quy định thêm rằng trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.</p>	<p>của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) để việc giao dịch trái phiếu phải được thực hiện thông qua thành viên giao dịch và đảm bảo tuân thủ quy định trái phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.</p> <p>Chậm nhất trước ngày chào bán Trái phiếu hoặc một ngày khác theo quy định của pháp luật, Tổ Chức Phát Hành sẽ ban hành văn bản cam kết đáp ứng điều kiện phát hành Trái Phiếu theo mẫu được đính kèm tại Phụ lục 1, trong đó có cam kết và xác nhận về việc chỉ chào bán Trái Phiếu cho đối tượng là nhà đầu tư tổ chức đồng thời là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.</p>	
7	<p>Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng: Điều 31.2 của Luật Chứng Khoán quy định (a) có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư; (b) đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; (c) việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật; (d) thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào</p>	<p>Đối với điểm b, c, d, đ, e Điều 31.2 của Luật Chứng Khoán: như đã trình bày ở điểm 2, 3, 5 và 6 của Mục V này.</p> <p>Đối với điểm a Điều 31.2 của Luật Chứng Khoán: Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua Phương Án Phát Hành này đã bao gồm: các nội dung về sử dụng số tiền thu được chào bán, xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư.</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện này.</p>

	bán trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn; (đ) có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận; và (e) đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có).		
--	---	--	--

V. NỘI DUNG ĐỢT PHÁT HÀNH – ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
2. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
3. **Khối lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:** 4.000 (Bốn nghìn) Trái Phiếu, tương đương tổng mệnh giá Trái Phiếu là 4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ Đồng) (“**Tổng Mệnh Giá Trái Phiếu**”).
4. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 1.000.000.000 VND/Trái Phiếu (Một tỷ đồng một Trái Phiếu).
5. **Mã Trái Phiếu:** VPBB2427001.
6. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 03 (Ba) năm.
7. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam.
8. **Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức (a) bút toán ghi sổ, theo đó, quyền sở hữu đối với Trái Phiếu được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký (áp dụng trong thời gian Trái Phiếu được lưu hành mà không đăng ký tại VSDC); hoặc (b) bút toán ghi sổ, dữ liệu điện tử hoặc một hình thức khác theo quy định của pháp luật liên quan (áp dụng trong thời gian Trái Phiếu đang đăng ký tại VSDC).
9. **Lãi suất danh nghĩa:** cố định 5,5 %/năm (Năm phẩy năm phần trăm một năm) trong toàn bộ Kỳ Hạn Trái Phiếu.
10. **Kỳ tính lãi:** 12 (Mười hai) tháng/lần (“**Kỳ Tính Lãi**”).
11. **Ngày thanh toán lãi:** là ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, trong trường hợp ngày đó không phải là một ngày làm việc thì việc thanh toán liên quan đến ngày thanh toán lãi đó sẽ được thực hiện vào ngày làm việc ngay sau ngày đó (“**Ngày Thanh Toán Lãi**”).
12. **Phương thức thanh toán gốc và lãi:** Thanh toán bằng cách chuyển khoản vào ngày làm việc. Lãi được thanh toán sau theo Kỳ Tính Lãi trên đây và gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn.
13. **Phương thức phát hành:** Trái Phiếu được phát hành, chào bán theo phương thức bảo lãnh phát hành.
14. **Thời điểm phát hành dự kiến:** Ngày 16 tháng 08 năm 2024 (“**Ngày Phát Hành**”).
15. **Số lượng đợt chào bán:** 01 đợt.
16. **Đối tượng mua Trái Phiếu:** là nhà đầu tư tổ chức đồng thời là nhà đầu tư chứng

khoản chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.

17. Mua lại Trái Phiếu trước hạn:

a. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu

- Trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Người sở hữu Trái Phiếu, đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, có nghĩa là tổ chức (i) được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu đó trong Sổ Đăng Ký, hoặc (ii) được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) (nếu áp dụng) (“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**”). Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang sở hữu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ nhất hoặc Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ hai. Khi Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền này, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu.

Trong Phương Án Phát Hành, “**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa là (i) đối với trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành lập, lưu giữ và duy trì tại địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành hoặc (ii) đối với trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký với VSDC, sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương đương) được lập, lưu giữ và duy trì theo các quy định có liên quan của VSDC và pháp luật.

- Trường hợp mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành có quyền yêu cầu Người Sở Hữu Trái Phiếu bán lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang sở hữu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ nhất hoặc Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ hai. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.
- Phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn áp dụng cho các trường hợp trên được thực hiện như sau:
 - (i) **Tổng mệnh giá dự kiến mua lại:** 4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ đồng Việt Nam).
 - (ii) **Giá mua lại:** bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu và mọi khoản lãi (trong hạn và quá hạn, nếu có), tiền phạt nếu có và các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Mua Lại Trước Hạn (nếu có).
 - (iii) **Thời điểm mua lại:** việc mua lại chỉ được thực hiện vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ nhất hoặc Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ hai (hoặc ngày làm việc ngay sau đó nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải ngày làm việc).
 - (iv) **Điều kiện mua lại:** Việc mua lại được thực hiện trong phạm vi pháp luật cho phép, phù hợp với pháp luật hiện hành.
 - (v) **Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại:** thực hiện theo phương án mua lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật.
 - (vi) Tại bất kỳ thời điểm nào, yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn của Tổ Chức Phát Hành sẽ luôn được ưu tiên thực hiện, không phụ thuộc vào việc đã có yêu cầu mua lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Theo đó, sau khi Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi yêu cầu mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn được thực hiện yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn.

Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu tại Điều này sẽ được quy định chi tiết tại phương án mua lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Mua lại bắt buộc:

Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm của Trái Phiếu được quy định chi tiết tại các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu trong bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu (“**Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu**”).

18. **Hoán đổi Trái Phiếu:** Không áp dụng.
19. **Đăng ký, lưu ký và giao dịch:** Sau khi được phát hành, Trái Phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC và sẽ được đăng ký giao dịch tại HNX. Nhà đầu tư, thông qua việc đặt mua, nhận chuyển nhượng hoặc nắm giữ Trái Phiếu, quyết định việc lưu ký Trái Phiếu theo đúng quy định pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu. Việc giao dịch Trái Phiếu phải được thực hiện thông qua thành viên giao dịch và đảm bảo tuân thủ các quy định của Nghị Định 153.
20. **Hạn chế giao dịch Trái Phiếu:** Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư là tổ chức đồng thời là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
21. **Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:**
- Được Tổ Chức Phát Hành công bố đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị Định 153, được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu;
 - Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu khi phát hành;
 - Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;
 - Được biểu quyết, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu. Để làm rõ, tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên trừ trường hợp có các quy định khác theo pháp luật hiện hành;
 - Mỗi nhà đầu tư khi trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là người sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán cùng với các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó và sẽ có các nghĩa vụ, trách nhiệm tương ứng được ghi nhận tại bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu theo quy định hiện hành của Luật về thuế;
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành, hiểu rõ Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình;
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu các rủi ro phát sinh từ quyết định đầu tư và giao dịch Trái Phiếu của chính mình;
 - Người Sở Hữu Trái Phiếu hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị Định 153 và pháp luật chứng khoán;

- Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại Nghị Định 153 và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này;
- Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Nghị Định 153; chỉ được chuyển nhượng cho nhà đầu tư là tổ chức đồng thời là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; và
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và phù hợp với quy định pháp luật.

22. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành:

- Được sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành, chào bán Trái Phiếu theo đúng Phương Án Phát Hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- Có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc Trái Phiếu khi đến hạn đầy đủ và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định về Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- Tạo điều kiện để nhà đầu tư tiềm năng được tiếp cận hồ sơ phát hành, chào bán trái phiếu, bản công bố thông tin hoặc cung cấp bản sao cho nhà đầu tư tiềm năng với điều kiện là nhà đầu tư đó có văn bản cam kết bảo mật các tài liệu, hồ sơ được Tổ Chức Phát Hành cung cấp, tạo điều kiện tiếp cận;
- Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu các thông tin liên quan đến Phương Án Phát Hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư/ Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc trong các trường hợp theo quy định của pháp luật; và
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

23. Cam kết công bố thông tin: Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Nghị Định 153, Thông Tư 122 và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

24. Cam kết của doanh nghiệp phát hành, chào bán Trái Phiếu:

- Tổ Chức Phát Hành cam kết và khẳng định tại Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại Nghị Định 153, Thông Tư 01;
- Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán đủ cả gốc và lãi của Trái Phiếu đã phát hành, thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu;
- Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành, chào bán Trái Phiếu đúng mục đích;
- Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu đầy đủ theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;
- Hoàn tất thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại VSDC, đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX theo quy định pháp luật hiện hành; và

- Các cam kết khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và phù hợp với quy định pháp luật.
- 25. **Các cam kết khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu:** Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là tổ chức phát hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, chào bán, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác quy định tại các tài liệu phát hành, chào bán.
- 26. **Các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu:** Được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu tại bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu.

VI. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ TRẢ NỢ GỐC/LÃI TRÁI PHIẾU TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

1. Tình hình tài chính

- Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong 3 năm (2021 - 2022 - 2023):

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Vốn chủ sở hữu (“VCSH”) (triệu đồng)	86.278.147	103.501.920	139.795.527
Vốn	43.373.620	66.550.770	103.331.782
<i>Vốn điều lệ</i>	<i>45.056.930</i>	<i>67.434.236</i>	<i>79.339.236</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>77.202</i>	<i>-</i>	<i>23.992.546</i>
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(1.760.512)</i>	<i>(883.466)</i>	<i>-</i>
Các quỹ của TCTD	12.558.832	13.535.084	12.233.282
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.439.214	16.751.804	19.065.969
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	7.906.481	6.664.262	5.164.494
Nợ phải trả (triệu đồng)	461.131.292	527.510.966	677.771.395
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	8.454.375	1.929.233	4.118.311
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, TCTD khác	114.619.106	140.249.116	156.356.651
Tiền gửi của khách hàng	241.837.028	303.151.417	442.368.381
Các công cụ tài chính phát sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	15.369	392
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	103.930	47.050	22.045
Phát hành giấy tờ có giá	81.295.633	63.699.974	47.787.312
Các khoản nợ khác	14.821.220	18.418.807	27.118.303
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,84	0,84	0,83
Hệ số nợ phải trả/VCSH (lần)	5,34	5,10	4,85
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (*)			
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày Đồng Việt Nam (%)	61,94	74,30	66,34
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ (%)	(73,07)	(78,10)	(31,29)
Tổng dư nợ vay trái phiếu (triệu đồng)	46.359.250	27.612.147	13.071.564

Tổng dư nợ vay trái phiếu/VCSH (lần)	0,54	0,27	0,09
Lợi nhuận (triệu đồng)			
Lợi nhuận trước thuế	14.363.770	21.220.132	10.803.896
Lợi nhuận sau thuế	11.477.170	16.908.807	8.494.171
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (**)			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	2,46	3,12	1,38
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên VCSH (%)	18,08	20,30	9,27

Nguồn: VPBank và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, năm 2022 và năm 2023 của VPBank

() Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh có ý nghĩa tương đương Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày trong ngành ngân hàng theo quy định của NHNN.*

*(**) Đã loại trừ thu nhập bất thường khi tính chỉ tiêu về khả năng sinh lời.*

- Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành của Tổ Chức Phát Hành trong 3 năm (2021 - 2022 - 2023):

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ an toàn vốn			
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất (quy định tối thiểu 8%)	14,27	14,90	17,17
Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 hợp nhất	13,72	14,28	16,44
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (tối thiểu 10%)			
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày	16,08	13,10	13,37
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày			
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày Đồng Việt Nam (tối thiểu 50%)	61,94	74,30	66,34
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ (tối thiểu 10%)	(73,07)	(78,10)	(31,29)
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn đã sử dụng để cho vay trung và dài hạn			
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn đã sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	23,29	28,40	25,27
Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh so với tổng nợ phải trả bình quân tháng liền kề trước đó (tối đa 30%)	10,66	6,50	6,12
Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) (tối đa 85%)			
Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) (tối đa 85%)	75,70	76,82	79,63
Trạng thái ngoại tệ, vàng so với vốn tự có			
Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có (tối đa 20%)	0,02	0,02	1,56
Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có (tối đa -20%)	5,67	0,23	0,03

Trạng thái vàng so với vốn tự có (tối đa 2%)	0,12	0,00	0,00
Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	12,47	29,66	24,74

Nguồn: VPBank

(*) Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn đã sử dụng để cho vay trung và dài hạn:

- từ ngày 01/10/2021 - 30/09/2022: quy định tối đa 37%

- từ ngày 01/10/2022 - 30/09/2023: quy định tối đa 34%

- từ ngày 01/10/2023: quy định tối đa 30%

2. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành, chào bán và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (2021-2022-2023):

Trong 3 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu, Tổ Chức Phát Hành đã luôn thanh toán đầy đủ các khoản gốc hoặc lãi đến hạn liên quan đến các trái phiếu đã phát hành, chào bán cũng như các khoản nợ đến hạn.

Chi tiết tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành, chào bán trong 3 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2023 như tại Phụ lục 2 đính kèm Phương Án Phát Hành này.

3. Báo cáo về tình hình phát hành, chào bán và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

- Báo cáo về tình hình phát hành, chào bán đối với trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 30/06/2024:

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Dư nợ trái phiếu còn lại
							Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	
1	VPBD2019.28	7	19/12/2019	1.000	1 năm/lần	19/12/2024	-	-	-	-	-	-	1.000
2	VPBL2124003	3	05/04/2021	450	1 năm/lần	05/04/2024	19	19	05/04/2024	450	450	05/04/2024	-
3	VPBL2124005	3	12/04/2021	500	1 năm/lần	12/04/2024	21	21	12/04/2024	500	500	12/04/2024	-
4	VPBL2124008	3	22/04/2021	1.000	1 năm/lần	22/04/2024	42	42	22/04/2024	1.000	1.000	22/04/2024	-
5	VPBL2124009	3	26/04/2021	1.000	1 năm/lần	26/04/2024	42	42	26/04/2024	1.000	1.000	26/04/2024	-
6	VPBL2124013	3	05/05/2021	300	1 năm/lần	05/05/2024	12	12	06/05/2024	300	300	06/05/2024	-
7	VPBL2124015	3	13/05/2021	300	1 năm/lần	13/05/2024	13	13	13/05/2024	300	300	13/05/2024	-
8	VPBL2124023	3	31/08/2021	2.130	1 năm/lần	31/08/2024	-	-	-	-	-	-	2.130
9	VPBL2124024	3	16/09/2021	500	1 năm/lần	16/09/2024	-	-	-	-	-	-	500
10	VPBL2125017	4	26/07/2021	1.000	1 năm/lần	26/07/2024	-	-	-	-	-	-	1.000
11	VPBL2125018	4	27/07/2021	1.000	1 năm/lần	27/07/2024	-	-	-	-	-	-	1.000
12	VPBL2125019	4	28/07/2021	1.000	1 năm/lần	28/07/2024	-	-	-	-	-	-	1.000
13	VPBL2125020	4	30/07/2021	500	1 năm/lần	30/07/2024	-	-	-	-	-	-	500
14	VPBL2125021	4	30/07/2021	500	1 năm/lần	30/07/2024	-	-	-	-	-	-	500
15	VPBL2125022	4	30/08/2021	500	1 năm/lần	30/08/2024	-	-	-	-	-	-	500
Tổng				11.680			149	149		3.550	3.550		8.130

Nguồn: VPBank

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân của các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm hiện tại:

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Mã Trái Phiếu	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng ban đầu	Thực tế sử dụng từ ngày phát hành	Chênh lệch
1	VPBD2019.28	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	1.000	1.000	-
2	VPBL2125017	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	1.000	1.000	-
3	VPBL2125018	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	1.000	1.000	-
4	VPBL2125019	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	1.000	1.000	-

5	VPBL2125020	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	500	500	-
6	VPBL2125021	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	500	500	-
7	VPBL2125022	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	500	500	-
8	VPBL2124023	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	2.130	2.130	-
9	VPBL2124024	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau: (i) Bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành; (ii) Nhằm nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	500	500	-

Nguồn: VPBank

4. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành, chào bán

Như trình bày tại Đoạn 1 (Tình hình tài chính) Mục này và Mục VIII (Kế hoạch bố trí nguồn vốn trả nợ) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành đánh giá có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành, chào bán.

VII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội – đây là công ty đáp ứng yêu cầu của Nghị Định 153 về kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Trong Báo cáo tài chính riêng năm 2023 được kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

VIII. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN TRẢ NỢ

1. Kế hoạch bố trí nguồn và dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền từ nguồn huy động hợp pháp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu tại các Ngày Thanh Toán Lãi, thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm mua lại trước hạn Trái Phiếu.

2. Phương thức thanh toán gốc và lãi:

Thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu vào ngày làm việc. Lãi được thanh toán định kỳ hàng năm và gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn (trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu).

IX. CÁC TỔ CHỨC THAM GIA VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào Bán Trái Phiếu

Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“Tổ

Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào Bán Trái Phiếu”).

Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào Bán Trái Phiếu có các trách nhiệm sau:

- (a) Cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán cho Tổ Chức Phát Hành theo Hợp đồng tư vấn ký kết với Tổ Chức Phát Hành; và
- (b) Các trách nhiệm khác theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và quy định pháp luật, thỏa thuận khác bằng văn bản có liên quan (nếu có).

2. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành

Tổ chức bảo lãnh phát hành cho Trái Phiếu là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“**Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành**”).

Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành cho Trái Phiếu có các trách nhiệm sau:

- (a) Thực hiện nhiệm vụ phân phối Trái Phiếu theo hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu ký kết với Tổ Chức Phát Hành (“**Hợp Đồng Bảo Lãnh**”); bảo lãnh phát hành để đảm bảo Trái Phiếu được mua toàn bộ với tỉ lệ 100% Tổng Mệnh Giá Trái Phiếu (“**Tỷ Lệ Thành Công**”) phù hợp quy định của Hợp Đồng Bảo Lãnh;

Để làm rõ, nếu tổng mệnh giá Trái Phiếu được mua ít hơn Tổng Mệnh Giá Trái Phiếu dự kiến phát hành, Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành sẽ mua số Trái Phiếu còn lại để đảm bảo số Trái Phiếu được phát hành đạt Tỷ Lệ Thành Công nêu trên.

Việc mua Trái Phiếu của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành phải diễn ra trong thời gian phân phối của Trái Phiếu và phù hợp với quy định tại Hợp Đồng Bảo Lãnh.

Bảo lãnh phát hành Trái Phiếu là bảo lãnh có điều kiện, không phải bảo lãnh thanh toán cho Trái Phiếu, có thể chấm dứt tùy từng trường hợp và theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành.

- (b) Chuyển khoản tiền đặt mua Trái Phiếu nhận được của nhà đầu tư cho Tổ Chức Phát Hành trong cùng ngày làm việc theo chỉ dẫn dưới đây và phù hợp với các quy định cụ thể tại Hợp Đồng Bảo Lãnh:

Số tài khoản: VND1308900020004

Tên tài khoản: VPBANK - TK THEO DOI NV TRAI PHIEU

Mở tại: VPBank

Nội dung chuyển tiền: [Mã trái phiếu] chuyen tien phat hanh trai phieu dot 1 2024

- (c) Cùng với Tổ Chức Phát Hành đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng giao dịch trái phiếu nêu trên; và
- (d) Các trách nhiệm khác (nếu có) theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08, quy định pháp luật và hợp đồng bảo lãnh phát hành, thỏa thuận khác bằng văn bản có liên quan (nếu có).

X. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Được VPBank công bố theo bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Phụ lục 1

(đính kèm Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024)

**NGÂN HÀNG TMCP
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**
Số:/2024/CV-VPB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*V/v: Cam kết đáp ứng điều kiện
phát hành Trái phiếu*

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Chúng tôi, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“**Tổ Chức Phát Hành**”) dự kiến phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm với tổng mệnh giá tối đa là **4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ Đồng)** (“**Trái Phiếu**”) trên cơ sở phương án phát hành đã được phê duyệt theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 219/2024/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 08 năm 2024 của Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành.

Để thực hiện việc phát hành Trái Phiếu như trên, bằng văn bản này, Tổ Chức Phát Hành xin cam kết và xác nhận như sau:

1. Trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu (giai đoạn từ 2021-2023), chúng tôi không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào (bao gồm nhưng không hạn chế bởi gốc, lãi của trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn khác) phải thanh toán mà chưa được thanh toán đầy đủ.
2. Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
3. Chỉ chào bán Trái Phiếu cho đối tượng là nhà đầu tư tổ chức đồng thời là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.

Tổ Chức Phát Hành xin cam kết và xác nhận các nội dung, thông tin nêu trên./.

Trân trọng!

TM. NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 2

Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (2021-2022-2023)

(Đính kèm Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024)

Đơn vị: Đồng

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tổng mệnh giá phát hành	Gốc trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Lãi trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Tổng gốc, lãi lũy kế đã thanh toán trong 3 năm 2021-2023	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (lý do thanh toán chậm nếu có)
					2021	2022	2023	2021	2022	2023		
1	VPBD2019.04	18/04/2019	3	500,000,000,000	-	500,000,000,000	-	-	34,500,000,000	-	534,500,000,000	
2	VPBD2019.05	06/05/2019	3	400,000,000,000	-	400,000,000,000	-	-	27,600,000,000	-	427,600,000,000	
3	VPBD2019.06	09/05/2019	3	500,000,000,000	-	500,000,000,000	-	-	34,500,000,000	-	534,500,000,000	
4	VPBD2019.07	13/05/2019	3	500,000,000,000	-	500,000,000,000	-	-	34,500,000,000	-	534,500,000,000	
5	VPBD2019.08	16/05/2019	3	500,000,000,000	-	500,000,000,000	-	-	34,500,000,000	-	534,500,000,000	
6	VPBD2019.09	20/05/2019	3	500,000,000,000	-	500,000,000,000	-	-	34,500,000,000	-	534,500,000,000	
7	VPBD2019.14	24/05/2019	3	200,000,000,000	-	200,000,000,000	-	-	13,800,000,000	-	213,800,000,000	
8	VPBD2019.16	30/05/2019	3	300,000,000,000	-	300,000,000,000	-	-	20,700,000,000	-	320,700,000,000	
9	VPBD2019.17	01/08/2019	3	1,000,000,000,000	-	1,000,000,000,000	-	69,000,000,000	69,000,000,000	-	1,138,000,000,000	
10	VPBD2019.18	12/11/2019	3	500,000,000,000	-	500,000,000,000	-	35,000,000,000	35,000,000,000	-	570,000,000,000	
11	VPBD2019.20	14/11/2019	3	250,000,000,000	-	250,000,000,000	-	17,500,000,000	17,500,000,000	-	285,000,000,000	
12	VPBD2019.24	28/11/2019	3	750,000,000,000	-	750,000,000,000	-	52,500,000,000	52,500,000,000	-	855,000,000,000	
13	VPBD2019.28	19/12/2019	7	1,000,000,000,000	-	-	-	76,000,000,000	76,000,000,000	76,000,000,000	228,000,000,000	
14	VPBD2020.01	27/04/2020	3	500,000,000,000	-	-	500,000,000,000	-	32,000,000,000	32,000,000,000	564,000,000,000	
15	VPBD2020.03	04/05/2020	3	500,000,000,000	-	-	500,000,000,000	-	32,000,000,000	32,000,000,000	564,000,000,000	
16	VPBL2123002	05/04/2021	2	150,000,000,000	-	-	150,000,000,000	-	5,850,000,000	5,850,000,000	161,700,000,000	
17	VPBL2123004	06/04/2021	2	1,000,000,000,000	-	-	1,000,000,000,000	-	39,000,000,000	39,000,000,000	1,078,000,000,000	
18	VPBL2123007	13/04/2021	2	1,000,000,000,000	-	-	1,000,000,000,000	-	39,000,000,000	39,000,000,000	1,078,000,000,000	
19	VPBL2124001	30/03/2021	3	1,000,000,000,000	-	-	1,000,000,000,000	-	39,000,000,000	39,000,000,000	1,078,000,000,000	
20	VPBL2124003	05/04/2021	3	450,000,000,000	-	-	-	-	18,900,000,000	18,900,000,000	37,800,000,000	

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tổng mệnh giá phát hành	Gốc trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Lãi trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Tổng gốc, lãi lũy kế đã thanh toán trong 3 năm 2021-2023	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (lý do thanh toán chậm nếu có)
					2021	2022	2023	2021	2022	2023		
21	VPBL.2124005	12/04/2021	3	500,000,000,000	-	-	-	-	21,000,000,000	21,000,000,000	42,000,000,000	
22	VPBL.2124006	12/04/2021	3	300,000,000,000	-	-	300,000,000,000	-	11,700,000,000	11,700,000,000	323,400,000,000	
23	VPBL.2124008	22/04/2021	3	1,000,000,000,000	-	-	-	-	42,000,000,000	42,000,000,000	84,000,000,000	
24	VPBL.2124009	26/04/2021	3	1,000,000,000,000	-	-	-	-	42,000,000,000	42,000,000,000	84,000,000,000	
25	VPBL.2124010	27/04/2021	3	1,000,000,000,000	-	-	1,000,000,000,000	-	39,000,000,000	39,000,000,000	1,078,000,000,000	
26	VPBL.2124011	26/04/2021	3	500,000,000,000	-	-	500,000,000,000	-	19,500,000,000	19,500,000,000	539,000,000,000	
27	VPBL.2124012	28/04/2021	3	500,000,000,000	-	-	500,000,000,000	-	19,500,000,000	19,500,000,000	539,000,000,000	
28	VPBL.2124013	05/05/2021	3	300,000,000,000	-	-	-	-	11,700,000,000	11,700,000,000	23,400,000,000	
29	VPBL.2124014	12/05/2021	3	400,000,000,000	-	-	400,000,000,000	-	15,600,000,000	15,600,000,000	431,200,000,000	
30	VPBL.2124015	13/05/2021	3	300,000,000,000	-	-	-	-	12,600,000,000	12,600,000,000	25,200,000,000	
31	VPBL.2124016	17/05/2021	3	500,000,000,000	-	-	500,000,000,000	-	19,500,000,000	19,500,000,000	539,000,000,000	
32	VPBL.2124023	31/08/2021	3	2,130,000,000,000	-	-	-	-	83,070,000,000	83,070,000,000	166,140,000,000	
33	VPBL.2124024	16/09/2021	3	500,000,000,000	-	-	-	-	19,500,000,000	19,500,000,000	39,000,000,000	
34	VPBL.2124025	15/12/2021	3	1,670,000,000,000	-	1,670,000,000,000	-	-	40,080,000,000	40,080,000,000	1,710,080,000,000	
35	VPBL.2124026	16/12/2021	3	1,000,000,000,000	-	1,000,000,000,000	-	-	24,000,000,000	24,000,000,000	1,024,000,000,000	
36	VPBL.2124027	20/12/2021	3	300,000,000,000	-	300,000,000,000	-	-	7,200,000,000	7,200,000,000	307,200,000,000	
37	VPBL.2124028	21/12/2021	3	2,500,000,000,000	-	2,500,000,000,000	-	-	60,000,000,000	60,000,000,000	2,560,000,000,000	
38	VPBL.2124029	22/12/2021	3	2,500,000,000,000	-	2,500,000,000,000	-	-	60,000,000,000	60,000,000,000	2,560,000,000,000	
39	VPBL.2124030	28/12/2021	3	2,000,000,000,000	-	2,000,000,000,000	-	-	48,000,000,000	48,000,000,000	2,048,000,000,000	
40	VPBL.2125017	26/07/2021	4	1,000,000,000,000	-	-	-	-	40,000,000,000	40,000,000,000	80,000,000,000	
41	VPBL.2125018	27/07/2021	4	1,000,000,000,000	-	-	-	-	40,000,000,000	40,000,000,000	80,000,000,000	
42	VPBL.2125019	28/07/2021	4	1,000,000,000,000	-	-	-	-	40,000,000,000	40,000,000,000	80,000,000,000	
43	VPBL.2125020	30/07/2021	4	500,000,000,000	-	-	-	-	20,000,000,000	20,000,000,000	40,000,000,000	
44	VPBL.2125021	30/07/2021	4	500,000,000,000	-	-	-	-	20,000,000,000	20,000,000,000	40,000,000,000	
45	VPBL.2125022	30/08/2021	4	500,000,000,000	-	-	-	-	20,000,000,000	20,000,000,000	40,000,000,000	

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tổng mệnh giá phát hành	Gốc trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Lãi trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Tổng gốc, lãi lũy kế đã thanh toán trong 3 năm 2021-2023	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (lý do thanh toán chậm nếu có)
					2021	2022	2023	2021	2022	2023		
46	VPBL2223002	06/09/2022	1	2,000,000,000,000	-	-	2,000,000,000,000	-	-	119,041,095,890	2,119,041,095,890	
47	VPBL2225001	04/04/2022	3	200,000,000,000	-	-	200,000,000,000	-	-	6,000,000,000	206,000,000,000	
48	VPBD2016.05	25/11/2016	5	200,000,000,000	110,000,000,000			9,282,166,667			119,282,166,667	
49	VPBD2018.03	12/11/2018	3	500,000,000,000	500,000,000,000			34,500,000,000			534,500,000,000	
50	VPBD2019.21	15/11/2019	3	300,000,000,000	300,000,000,000			20,400,000,000			320,400,000,000	
51	VPBD2019.22	25/11/2019	3	500,000,000,000	500,000,000,000			34,000,000,000			534,000,000,000	
52	VPBD2019.23	02/12/2019	3	500,000,000,000	500,000,000,000			34,000,000,000			534,000,000,000	
53	VPBD2020.13	28/07/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			25,500,000,000			525,500,000,000	
54	VPBD2020.14	29/07/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			25,500,000,000			525,500,000,000	
55	VPBD2020.15	12/08/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			25,500,000,000			525,500,000,000	
56	VPBD2020.16	19/08/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			25,500,000,000			525,500,000,000	
57	VPBD2020.17	10/08/2020	3	300,000,000,000	300,000,000,000			15,300,000,000			315,300,000,000	
58	VPBD2020.18	17/08/2020	3	300,000,000,000	300,000,000,000			15,300,000,000			315,300,000,000	
59	VPBD2020.19	18/08/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			25,500,000,000			525,500,000,000	
60	VPBD2020.20	25/08/2020	3	400,000,000,000	400,000,000,000			20,400,000,000			420,400,000,000	
61	VPBD2020.01	27/04/2020	3	500,000,000,000				32,000,000,000			32,000,000,000	
62	VPBD2020.02	28/04/2020	3	700,000,000,000	700,000,000,000			42,000,000,000			742,000,000,000	
63	VPBD2020.03	04/05/2020	3	500,000,000,000				32,000,000,000			32,000,000,000	
64	VPBD2020.04	05/05/2020	3	700,000,000,000	700,000,000,000			42,000,000,000			742,000,000,000	
65	VPBD2020.05	06/05/2020	3	700,000,000,000	700,000,000,000			42,000,000,000			742,000,000,000	
66	VPBD2020.06	14/05/2020	3	700,000,000,000	700,000,000,000			42,000,000,000			742,000,000,000	
67	VPBD2020.07	20/05/2020	3	700,000,000,000	700,000,000,000			42,000,000,000			742,000,000,000	
68	VPBD2020.08	21/05/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			30,000,000,000			530,000,000,000	
69	VPBD2020.09	19/05/2020	3	600,000,000,000	600,000,000,000			36,000,000,000			636,000,000,000	
70	VPBD2020.10	25/05/2020	3	200,000,000,000	200,000,000,000			12,000,000,000			212,000,000,000	

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tổng mệnh giá phát hành	Gốc trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Lãi trái phiếu đã thanh toán từng kỳ			Tổng gốc, lãi lũy kế đã thanh toán trong 3 năm 2021-2023	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu (lý do thanh toán chậm nếu có)
					2021	2022	2023	2021	2022	2023		
71	VPBD2020.11	26/05/2020	3	500,000,000,000	500,000,000,000			30,000,000,000			530,000,000,000	
72	VPBD2020.12	27/05/2020	3	700,000,000,000	700,000,000,000			42,000,000,000			742,000,000,000	
73	VPBD2019.03	16/04/2019	3	300,000,000,000	300,000,000,000			20,100,000,000			320,100,000,000	
74	VPBD2019.04	18/04/2019	3	500,000,000,000				34,500,000,000			34,500,000,000	
75	VPBD2019.05	06/05/2019	3	400,000,000,000				27,600,000,000			27,600,000,000	
76	VPBD2019.06	09/05/2019	3	500,000,000,000				34,500,000,000			34,500,000,000	
77	VPBD2019.07	13/05/2019	3	500,000,000,000				34,500,000,000			34,500,000,000	
78	VPBD2019.08	16/05/2019	3	500,000,000,000				34,500,000,000			34,500,000,000	
79	VPBD2019.09	20/05/2019	3	500,000,000,000				34,500,000,000			34,500,000,000	
80	VPBD2019.14	24/05/2019	3	200,000,000,000				13,800,000,000			13,800,000,000	
81	VPBD2019.15	24/05/2019	3	300,000,000,000	300,000,000,000			20,100,000,000			320,100,000,000	
82	VPBD2019.16	30/05/2019	3	300,000,000,000				20,700,000,000			20,700,000,000	
83	VPBD2018.01	26/04/2018	3	3,000,000,000,000	3,000,000,000,000			207,000,000,000			3,207,000,000,000	
	Tổng			56,600,000,000,000	15,010,000,000,000	15,870,000,000,000	9,550,000,000,000	1,466,482,166,667	1,466,300,000,000	943,461,095,890	44,306,243,262,557	

Nguồn: VPBank



Số: **218** /2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày **13** tháng **08** năm 2024

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**

V/v: mua lại trước hạn Trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VPBANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”) được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2024;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; và
- Căn cứ Tờ trình của Giám đốc Trung tâm Quản lý Tài sản Nợ và Có.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận và phê duyệt Phương án mua lại trước hạn Trái Phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024 đính kèm Nghị quyết này (“**Phương Án Mua Lại**”).

Điều 2. Giao Tổng Giám Đốc của VPBank chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, triển khai mua lại trước hạn Trái Phiếu theo Phương Án Mua Lại nêu tại Điều 1, quyết định việc mua lại, thời điểm mua lại, các nội dung khác liên quan đến mua lại Trái Phiếu mà chưa được quy định chi tiết tại Phương Án Mua Lại, quyết định việc điều chỉnh/sửa đổi/bổ sung Phương Án Mua Lại cho phù hợp với điều kiện thực tế và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và các vấn đề cần thiết khác liên quan đến Phương Án Mua Lại.

Trong phạm vi quyền hạn được giao nêu trên, Tổng Giám Đốc của VPBank trong từng thời kỳ được giao/phân công cho người khác để thực hiện các công việc nêu trên.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT & BKS;
- Như Điều 3 (để triển khai);
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGÔ CHÍ DŨNG

002
NGÂN
HÀNG
THƯƠNG
MẠI
CỔ PHẦN
VIỆT
NAM
THỊNH
VƯỢNG

PHƯƠNG ÁN MUA LẠI TRƯỚC HẠN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ VPBANK ĐỢT 1 NĂM 2024

(đính kèm Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số: **218** /2024/NQ-HĐQT ngày **13** tháng **08** năm
2024 về việc mua lại trước hạn Trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024)

Phương án mua lại trước hạn (“**Phương Án Mua Lại**”) này là cơ sở cho việc mua lại trước hạn trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu**”) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**VPBank**”). Phương Án Mua Lại này quy định các nội dung chính của việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo yêu cầu. Để làm rõ, các thuật ngữ được viết hoa (chữ cái đầu) mà chưa được định nghĩa tại Phương Án Mua Lại thì sẽ được hiểu và áp dụng theo Phương Án Phát Hành được Hội đồng Quản trị VPBank phê duyệt việc phát hành, chào bán trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ VPBank được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 29/04/2024.

II. PHƯƠNG ÁN MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN THEO YÊU CẦU

Tên Trái Phiếu	Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
Mã Trái Phiếu	VPBB2427001
Các trường hợp mua lại trước hạn Trái Phiếu theo yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đều có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang sở hữu. Khi Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền này, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu theo phương thức quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu và quy định tại Phương Án Mua Lại này. - Trường hợp mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành có quyền yêu cầu Người Sở Hữu Trái Phiếu bán lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang sở hữu. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.
Phương thức tổ chức mua lại	Khi có yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn từ Tổ Chức Phát Hành hoặc khi nhận được yêu cầu bán lại Trái Phiếu trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành mua lại Trái Phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.
Thời điểm mua lại	Trái Phiếu được mua lại vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ nhất hoặc Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi thứ hai hoặc Ngày Làm Việc ngay sau đó nếu các Ngày Thanh Toán Lãi nêu trên không phải Ngày Làm Việc (dưới đây gọi chung là “ Ngày Mua Lại Trước Hạn ”) kể từ Ngày Phát Hành.
Tổng mệnh giá dự kiến mua lại	Tối đa 4.000.000.000.000 VND (Bốn nghìn tỷ đồng Việt Nam).
Giá mua lại	Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu và mọi khoản lãi (trong hạn và quá hạn, nếu có), tiền phạt nếu có và các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Mua Lại Trước Hạn (nếu có).
Nguồn vốn mua lại	Việc mua lại sẽ được thực hiện bằng tất cả các nguồn tiền từ nguồn huy động hợp pháp, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành.
Mục đích mua lại	Trong trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, mục đích mua lại là nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành; hoặc trong trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu, mục đích mua lại là để Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền bán

	lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Phương Án Phát Hành và sẽ được cụ thể tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.
Điều kiện mua lại	Việc mua lại được thực hiện trong phạm vi pháp luật cho phép, phù hợp với pháp luật hiện hành.
Trình tự thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành	<p>(a) Để thực hiện yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn, Tổ Chức Phát Hành phải gửi (01) bộ hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn cho VSDC theo Quy Chế (để làm rõ, “VSDC” có nghĩa là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của tổ chức đó được thành lập trong tương lai theo quy định pháp luật; “Quy Chế” có nghĩa là toàn bộ các quy chế, quy định hoặc văn bản có giá trị tương đương do VSDC ban hành để điều chỉnh các nội dung liên quan đến đăng ký, lưu ký, thanh toán và thực hiện quyền đối với Trái Phiếu tại từng thời điểm (bao gồm nhưng không giới hạn quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do VSDC ban hành)).</p> <p>Hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn bao gồm: (i) Nghị quyết của cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành về việc mua lại trước hạn Trái phiếu riêng lẻ VPBank đợt 1 năm 2024, (ii) Thông báo mua lại trong đó nêu rõ ngày mua lại trước hạn, số lượng Trái Phiếu dự kiến mua lại, tỷ lệ thực hiện quyền mua lại, Ngày Mua Lại Trước Hạn, các nội dung khác theo Quy Chế và (iii) các tài liệu khác theo yêu cầu Quy Chế và pháp luật có liên quan.</p> <p>Ngày gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền phải là một ngày trước ít nhất 24 (hai mươi tư) Ngày Làm Việc tính tới Ngày Mua Lại Trước Hạn (trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý khác).</p> <p>(b) Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu phải bán lại Trái Phiếu mình đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành theo mức giá quy định nêu trên vào Ngày Mua Lại Trước Hạn. Để làm rõ, bằng việc đặt mua hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu dưới hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ cam kết rõ ràng, vô điều kiện và không hủy ngang việc sẽ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Phương Án Phát Hành và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu; và nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được đăng ký, biểu quyết, lựa chọn việc đăng ký bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp này, thì Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng sẽ từ bỏ không hủy ngang quyền đăng ký, biểu quyết, lựa chọn việc đăng ký bán lại đó để Tổ Chức Phát Hành có thể chủ động mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Phương Án Phát Hành và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ giá mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.</p> <p>(c) Tổ Chức Phát Hành vẫn có quyền mua lại đối với bất kỳ Trái Phiếu nào đang được cầm cố, thế chấp, chiết khấu dùng làm tài sản bảo đảm, đang là đối tượng của các giao dịch mua bán có kỳ hạn hoặc bị ràng buộc bởi bất kỳ giao dịch nào khác</p>



	<p>giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và bên có quyền lợi liên quan vào Ngày Mua Lại Trước Hạn. Cho mục đích của quy định này, tại thời điểm Tổ Chức Phát hành thông báo mua lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thu xếp, bảo đảm Trái Phiếu đã sẵn sàng để Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.</p>
<p>Trình tự thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu</p>	<p>(a) Để thực hiện quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn, bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi văn bản yêu cầu về vấn đề này cho Tổ Chức Phát Hành ít nhất 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn ("Yêu Cầu Mua Lại"). Yêu Cầu Mua Lại sẽ phải bao gồm tối thiểu thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu và số lượng Trái Phiếu đề nghị mua lại. Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện mua lại Trái Phiếu theo đúng quy định của Quy Chế và của pháp luật có liên quan mà không được viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối việc Yêu Cầu Mua Lại khi Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thông báo bằng văn bản. Nếu từ chối Yêu Cầu Mua Lại, một Sự Kiện Vi Phạm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện đã diễn ra.</p> <p>(b) Kể từ khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Yêu Cầu Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được thực hiện chuyển nhượng, cầm cố, góp vốn hoặc các giao dịch, hành động khác dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi sở hữu hoặc nhằm tạo lập các nghĩa vụ, biện pháp bảo đảm lên Trái Phiếu liên quan tương ứng thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó.</p> <p>(c) Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn cho VSDC theo Quy Chế để thực hiện quyền mua lại toàn bộ Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.</p>
<p>Quy định chung</p>	<p>(a) Tại bất kỳ thời điểm nào, yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn của Tổ Chức Phát Hành sẽ luôn được ưu tiên thực hiện, không phụ thuộc vào việc đã có Yêu Cầu Mua Lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Theo đó, sau khi Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi Yêu Cầu Mua Lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn được thực hiện yêu cầu mua lại Trái Phiếu trước hạn.</p> <p>(b) Các Bên phối hợp ký và hoàn thiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của pháp luật (nếu có), yêu cầu về trình tự thực hiện mua lại trái phiếu theo quy định của VSDC.</p> <p>(c) Quy định mua lại trên đây không áp dụng đối với trường hợp Tổ Chức Phát Hành đang nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm vào Ngày Mua Lại. Trong trường hợp đó, việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu, thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, xử lý tài sản bảo đảm là Trái Phiếu dưới hình thức mua lại trước hạn (nếu có) sẽ theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu, phù hợp với Quy Chế và quy định có liên quan.</p>
<p>Các quy định khác</p>	<p>Theo quyết định của Tổng Giám đốc/Người được Tổng Giám đốc giao việc/phân công.</p>